**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25**

**(*Từ ngày 06/03/2023 đến ngày 10/03/2023)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Buổi** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai****(06/03)** | **1** | Sáng | Chào cờ | Chào cờ |
| **2** | Tập đọc | Phong cảnh đền Hùng |
| **3** | Toán | Kiểm tra định kì ( giữa HK II) |
| **4** | Chính tả | Nghe - viết: Ai là thủy tổ loài người? |
| **1** | Chiều |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **Ba****(07/03)** | **1** | Sáng | Toán  | Bảng đơn vị đo thời gian |
| **2** | LTVC | Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ |
| **3** | KC | Vì muôn dân |
| **4** | Lịch sử | Sấm sét đêm giao thừa |
| **1** | Chiều | Khoa học  | Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiếp theo) |
| **2** | HĐTT | Chủ điểm: Yêu quý mẹ và cô |
| **3** | TLV | Tả đồ vật (Kiểm tra viết) |
| **Tư****(08/03)** | **1** | Sáng |  |  |
| **2** | Tập đọc | Cửa sông |
| **3** |   |  |
| **4** | Toán | Cộng số đo thời gian |
| **Năm****(09/03)** | **1** | Sáng | Toán | Trừ số đo thời gian |
| **2** | LTVC | Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ |
| **3** | Địa lý  | Châu Phi |
| **4** | Khoa học | Cây con mọc lên từ hạt |
| **1** | Chiều |  |  |
| **2** | TLV | Tập viết đoạn đối thoại |
| **3** | Kĩ thuật | Lắp xe ben (Tiết 2) |
| **Sáu** **(10/03)** | **1** | Sáng  |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **1** | Chiều | HĐTT | Sinh hoạt lớp  |
| **2** | Đạo đức | Em yêu hòa bình (Tiết 1) |
| **3** | Toán | Luyện tập  |

**Thứ hai ngày 06 tháng 03 năm 2023**

**Tập đọc:**

**PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý chính: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.

-GDQPAN: Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ để bảo vệ đất nước.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ 1, HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh tư liệu.

- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Gọi 4 HS thi đọc bài *: Hộp thư mật,* trả lời câu hỏi về bài đọc*:*+ Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi |
| **2. Hoạt động khám phá: (28 phút)** |
| **Hoạt động 1:** Đọc văn bản (14’)- Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài văn.- Yêu cầu học sinh chia đoạn . - Cho HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn- HD từ ngữ khó, câu khó - Giải nghĩa từ - HD giải nghĩa thêm từ: + Chót vót: Ý nói đỉnh núi rất cao- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.- GV đọc diễn cảm toàn bài **Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài (14’)+ Bài văn viết về cảnh vật gì, ở nơi nào?Câu 1: Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng. Câu 2: Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi Đền Hùng?Câu 3: Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó ?Câu 4: Em hiểu câu ca dao sau như thế nào? “Dù ai đi ngược về xuôiNhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba”.\*GDQPAN: Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ để bảo vệ đất nước.- Bài văn muốn nói lên điều gì? | - 1 học sinh đọc bài, cả lớp lắng nghe.- Bài có 3 đoạn.- HS nối tiếp nhau đọc.- Luyện đọc từ ngữ khó: chót vót, xòe hoa, sừng sững, soi gương,…- Câu khó: “Trước mặt…mát”- Giải nghĩa từ: đền Hùng, Nam Quốc Sơn Hà, Bức hoành phi, Ngã Ba Hạc, ngọc phả,đất Tổ, chi.- Từng cặp luyện đọc.- HS lắng nghe.+ Bài văn tả cảnh đền Hùng, cảnh thiên nhiên vùng núi Nghĩa Lĩnh, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi thờ các vua Hùng, tổ tiên chung của dân tộc Việt Nam.- Các vua Hùng là những người đầu tiên lập nước Văn Lang, đóng đô ở thành Phong Châu, Phú Thọ, cách ngày nay khoảng 4000 năm.- Có hoa hải đường đâm bông rực đỏ, có cánh bướm dập dờn bay lượn..... - Cảnh núi Ba Vì cao vòi vọi gợi nhớ truyền thuyết *Sơn Tinh - Thủy Tinh*, ......- Câu ca dao ca ngợi một truyền thống tốt đẹp của người dân Việt Nam, thủy chung, luôn luôn nhớ về cội nguồn của dân tộc.- Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của Đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên. |
| **3. Hoạt động luyện tập: Luyện đọc diễn cảm (5 phút)** |
| - HD đọc diễn cảm: Đoạn 2- Tổ chức thi đọc diễn cảm**\*Củng cố, dặn dò (2 phút)** - Qua bài văn em hiểu thêm gì về đất nước VN?- Giáo dục HS giữ gìntruyền thống tốt đẹp của người dân Việt Nam, thuỷ chung luôn luôn nhớ về cội nguồn của dân tộc.- Nhận xét tiết học |  - Luyện đọc diễn cảm -Tham gia thi đọc diễn cảm- HS nêu- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ (GIỮA KÌ II)**

 **I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Tập trung vào kiểm tra :

- Tỉ số phần trăm và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Thu thập và xử lí thông tin từ biểu đồ hình quạt.

- Nhận dạng, tính diện tích, thể tích một số hình đã học.

**II. ĐỀ BÀI**

 **Phần 1**: Mỗi bài tập dưới đây kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D( là đáp số, kết quả tính…)

 Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

 1.Một lớp học có 18 nữ và 12 nam. Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh của cả lớp.

 A. 18% B. 30% C. 40% D. 60 %

 2. Biết 25% của một số là 10. Hỏi số đó bằng bao nhiêu?

 A. 10 B. 20 C. 30 D. 40

 3. Kết quả điều tra về ý thích đối với một số môn thể thao của 100 học sinh lớp 5 được thể hiện trên biểu đồ hình quạt. Trong 100 học sinh đó, số học sinh thích bơi là:

A. 12 học sinh B. 13 học sinh

 C. 15 học sinh D. 60 học sinh

4. Diện tích của phần gạch chéo trong hình dưới đây là:

 12 cm

 A. 14 cm2 B. 20 cm2

 4cm

 C. 24cm2  D. 34 cm2

5 cm

 5. Diện tích của phần tô màu trong hình dưới đây là:

A. 6,28 m2 B. 12,56 m2

 C. 21,98 m2  D. 50,24 m2

**Phần 2**:

1.Viết tên của mỗi hình sau vào chỗ chấm:

 ……………… …………….. …………….. ……………

2. Giải bài toán:

 Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 5,5m, chiều cao 3,8m. Nếu mỗi người làm việc trong phòng đó đều cần có 6m3 không khí thì có thể có nhiều nhất bao nhiêu học sinh trong phòng đó, biết rằng lớp học chỉ có 1 GV và thể tích đồ đạc trong phòng chiếm 2m3.

 **Đáp án**

 Phần 1: 6 điểm

 1 . Khoanh vào D 4 . Khoanh vào A

 2 . Khoanh vào D 5 . Khoanh vào C

 3 . Khoanh vào C

 Phần 2: 4 điểm

 Bài 1 : Nêu đúng mỗi hình (0,25 điểm )

Bài 2 : (3 điểm)

Bài giải

Thể tích của căn phòng hình hộp chữ nhật

10 x 5,5 x 3,8 = 209 (m3)

 Thể tích không khí của một GV và đồ đạt chiếm

 6 + 2 = 8 (m3)

 Số học sinh có nhiều nhất trong phòng

 (209 - 8) : 6 = 33 (HS) dư 3 m3

 Đáp số: 33 học sinh dư 3 m3

**Chính tả:**

 **Nghe – viết: AI LÀ THỦY TỔ LOÀI NGƯỜI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe viết đúng bài chính tả.

- Tìm được các tên riêng trong truyện *Dân chơi đồ cổ* và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (BT2) .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (HĐ 1, HĐ 2, BT 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng phụ.

- HS: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |
| - Cho HS thi viết đúng các tên riêng: Hoàng Liên Sơn, Phan - xi - păng, Sa Pa, Trường Sơn - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - 2 đội thi viết- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (25 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *HD viết chính tả*- GV đọc mẫu toàn bài- Nêu ý nghĩa đoạn viết?- Luyện viết chính tả từ ngữ khó.***Hoạt động 2:*** *HĐ viết bài chính tả*- GV đọc mẫu lần 1.- GV đọc lần 2 (đọc chậm)- GV đọc lần 3.***Hoạt động 3:*** *HĐ chấm bài và nhận xét* - GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS. | - Theo dõi SGK + Truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới về thủy tổ loài người. - Chúa Trời, A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sác-lơ Đác-uyn, thế kỉ XI.- HS theo dõi.- HS viết theo lời đọc của GV.- HS soát lỗi chính tả.- Thu bài chấm - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (8 phút)** |
| - Nhắc lại qui tắc viết hoa tên người, tên địa lý nước ngoài **Bài 2: HĐ Cặp đôi**- Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện “ *Dân chơi đồ cổ* ”- Hãy dùng bút chì gạch dưới các tên riêng tìm được. - Các tên riêng đó được viết hoa như thế nào?- Em hãy nói tính cách của anh chàng chơi đồ cổ?**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)** - Viết tên 3 con sông, 3 ngọn núi , 3 thành phố-Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai- Nhận xét tiết học | - 3 HS nhắc lại- 1 HS đọc - cả lớp lắng nghe- 1 HS đọc chú giải trong SGK- Cá nhân: dùng bút chì gạch dưới các tên riêng tìm được: Khổng Tử, Chu Văn Vương, Ngũ Đế, Cửu Phủ, Khương Thái Công.- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.- Là kẻ gàn dở, mù quáng. Hễ nghe nói một vật là đồ cổ thì anh ta hấp tấp mua ngay, không cần biết đó là thật hay giả. - HS viết vào bảng con .- HS viết vào bảng con- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 07 tháng 03 năm 2023**

**Toán:**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào. Đổi đơn vị đo thời gian.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 ( a ).

- Biết đổi các đơn vị đo thời gian.

- HS năng khiếu làm Bài 3(b)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Bài 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, Bảng đơn vị đo thời gian.

- HS: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi ***"Bắn tên"*** nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của HHCN, HLP.- GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động khám phá: (15 phút)** |
| *\* Các đơn vị đo thời gian*- GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo thời gian đã học- Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian- GV nhận xét HS- Biết năm 2000 là năm nhuận vậy năm nhuận tiếp theo là năm nào? Kể 3 năm nhuận tiếp theo của năm 2004?- GV hướng dẫn cách tính số ngày từng tháng dựa vào nắm tay*\* Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian*1 năm rưỡi = …tháng ; 0,5 giờ =…phút216 phút =.. giờ….. phút = .. giờ | - HS lần lượt nêu- HS cá nhân nêu- 1 thế kỉ = 100 năm;  1 năm = 12 tháng.  1 năm = 365 ngày;  1 năm nhuận = 366 ngày Cứ 4 năm lại có một năm nhuận. 1 tuần lễ = 7 ngày ; 1 ngày = 24 giờ 1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây.- Năm nhuận tiếp theo là năm 2004. Đó là các năm 2008; 2012; 2016.- HS thực hiện và nêu:+ Tháng 1,3,5,7,8,10,12 có 31 ngày+ Tháng 4,6,9,11 có 30 ngày+ Tháng 2 có 28 ngày (vào năm nhuận có 29 ngày).1 năm rưỡi = 1,5 năm = 12 tháng x 1,5 = 18 tháng ....... |
| **3. Hoạt động thực hành: (15 phút)** |
|  **Bài 1: HĐ cá nhân**- GọiHS đọc yêu cầu bài.- HS tự làm bài. Nhắc HS dùng chữ số La Mã để ghi thế kỉ**Bài 2: HĐ cặp đôi**-HS đọc yêu cầu bài.- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- HS tự làm bài, chia sẻ cặp đôi- GV nhận xét và chốt cho HS về cách đổi số đo thời gian**Bài 3a: HĐ cá nhân**-HS đọc yêu cầu bài.- Yêu cầu HS làm bài.- GV nhận xét, đánh giá**Bài 3b: HSNK** | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm- HS tự làm bài cá nhân và làm miệng- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm- Đổi các đơn vị đo thời gian- HS làm vào vở, đổi vở để kiểm tra

|  |  |
| --- | --- |
| 6 năm  | = 72 tháng |
| 4 năm 2 tháng  | = 50 tháng |
| 3 năm rưỡi  | = 42 tháng |
| 0,5 ngày | = 12 giờ |
| 3 ngày rưỡi | = 84 giờ; … |

- Viết số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.- HS đọc và làm bài, chia sẻ kết quả

|  |  |
| --- | --- |
| 72 phút  | = 1,2 giờ |
| 270 phút | = 4,5 giờ |

 |
|  |
| **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Tàu thủy hơi nước có buồm được sáng chế vào năm 1850, năm đó thuộc thế kỉ nào ?- Vô tuyến truyền hình được công bố phát minh vào năm 1926, năm đó thuộc thế kỉ nào ?- Nêu mối quan hệ một số đơn vị thời gian.- Nhận xét tiết học. | - Thế kỉ XIX- Thế kỉ XX- HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:**

**LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu (ND ghi nhớ); hiểu được tác dụng của việc lặp từ ngữ.

-Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu; làm được BT2 ở mục III.

- Không dạy bài tập 1.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (BT 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** |  |
| - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" đặt câu có sử dụng cặp từ hô ứng.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài -ghi bảng | - HS chơi- HS nhận xét- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (15 phút)** |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi HS trình bày bài làm.- GV nhận xét, kết luận.**Bài 2: HĐ cặp đôi**- Gọi HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS làm bài theo cặp.- GV gợi ý HS: Thử thay thế các từ in đậm vào câu sau, sau đó đọc lại xem 2 câu đó có ăn nhập với nhau không? Vì sao?- GV nhận xét, kết luận: Nếu thay từ *đền* ở câu thứ hai bằng một trong các từ: *nhà, chùa, trường, lớp*thì nội dung 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói về một sự vật khác nhau...**Bài 3: HĐ nhóm**- Cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Việc lặp lại từ trong đoạn văn trên có tác dụng gì?- Kết luận.**\* *Ghi nhớ.***- Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ*.- Gọi HS đặt 2 câu có liên kết các câu bằng cách lặp từ ngữ để minh họa cho Ghi nhớ. | - 1 HS đọc thành tiếng.- HS làm bài cá nhân.- HS trình bày, lớp theo dõi, nhận xét. + Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt, xòe hoa. + Từ *đền* là từ đã được dùng ở câu trước và được lặp lại ở câu sau.- 1 HS đọc.- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận làm bài.- HS nối tiếp nhau phát biểu trước lớp. + Nếu thay từ *nhà*thì 2 câu không ăn nhập với nhau vì câu đầu nói về *đền*, câu sau lại nói về *nhà.* **+** Nếu thay từ *chùa*thì 2 câu không ăn nhập với nhau, mỗi câu nói một ý. Câu đầu nói về *đền Thượng*, câu sau nói về *chùa.*- HS lắng nghe.- Việc lặp lại từ đền tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa 2 câu.- Lắng nghe.- 2 HS đọc - HS nối tiếp nhau đặt câu. + Con mèo nhà em có *bộ lông* rất đẹp. *Bộ lông* ấy như tấm áo choàng giúp chú ấm áp suốt mùa đông. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.- Yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi HS nhận xét bài làm của bạn.- Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | - 1 HS đọc, phân tích yêu cầu- HS làm vào vở, chia sẻ kết quả- Nhận xét bài làm của bạn. - HS nghe |
|  *Thuyền* lưới mui bằng. *Thuyền* giã đôi mui cong*. Thuyền* khu Bốn hình chữ nhật. *Thuyền* Vạn Ninh buồm cánh én. *Thuyền* nào cũng tôm cá đầy khoang. *Chợ* Hòn Gai buổi sáng sớm la liệt tôm cá. Những con *cá* song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con *cá* chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì… Những con *tôm* tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba. |
| - GV cho HS đọc lại sau khi hoàn chỉnh bài.**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Để liên kết một câu với câu đứng trước nó ta có thể làm như thế nào?- Nhận xét tiết học- Học thuộc phần Ghi nhớ | - HS nêu- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện:**

**VÌ MUÔN DÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa, kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vì muôn dân*.

- Biết trao đổi để làm rõ ý nghĩa: Trần Hưng Đạo là người cao thượng, biết cách cư xử vì đại nghĩa.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tinh thần đoàn kết.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, tranh minh hoạ trong SGK.

- HS: Sách giáo khoa, vở, viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an ninh nơi làng xóm, phố phường mà em biết ?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (10 phút)** |
| *HD HS tìm hiểu câu chuyện* - GV kể chuyện “Vì muôn dân” lần 1 .- Giải nghĩa: tị hiềm, Quốc công Tiết chế, Chăm-pa, sát Thát .- GV kể lần 2, kết hợp tranh.- Khi mất, cha Trần Quốc Tuấn dặn con điều gì ?- Trần Quốc Tuấn có làm theo lời dặn của cha không ?- Nhờ đâu mà quân đội ta đã đánh tan giặc Nguyên ? | - Lắng nghe- HS quan sát tranh.- Phải giành ngôi vua , Trần Quốc Tuấn gật đầu để cha yên lòng .- Không , ông luôn tìm cách hòa giải mối hiềm khích trong gia tộc .- Nhờ trên dưới đồng lòng , vua tôi hòa thuận ta đã đánh tan giặc Nguyên , giữ vững độc lập dân tộc ... |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (22 phút)** |
|  - Yêu cầu kể tiếp nối 2 em hết câu chuyện.- Cho HS thi kể chuyện.- Bình chọn HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất. - Nêu ý nghĩa câu chuyện**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về truyền thống Đoàn kết của dân tộc ta?- Giáo dục HS noi gương các anh hùng, luôn có lòng yêu nước.- Nhận xét tiết học. | - Từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ kể lại từng đoạn câu chuyện. Trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - 2 HS .- 2 HS nêu ý nghĩa câu chuyện.Ca ngợi Trần Hưng Đạo đã vì đại nghĩa mà xoá bỏ hiềm khích cá nhân với Trần Quang Khải để tạo nên khối đoàn kết chống giặc.- Thi đua tìm ca dao, thành ngữ, tục ngữ  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**SẤM SÉT ĐÊM GIAO THỪA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán Mĩ tại Sài Gòn.

- Nắm được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 với cách mạng miền Nam.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tình yêu quê hương, ham tìm hiểu lịch sử nước nhà.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ảnh tư liệu

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ" trả lời câu hỏi:+ Ta mở đường Trường Sơn nhằm mục đích gì?+ Đường Trường Sơn có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi- HS trả lời- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:** Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 (15’)- Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi báo cáo trước lớp.+ Tết Mậu Thân đã diễn ra sự kiện lịch sử gì ở miền Nam?+ Thuật lại trận đánh tiêu biểu của bộ đội ta trong dịp Tết Mậu Thân 1968? Trận nào là trận tiêu biểu trong đợt tấn công này?+ Cùng với tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở những nơi nào? + Tại sao nói cuộc Tổng tiến công của quân và dân miền Nam vào Tết Mậu Thân năm 1968 mang tính bất ngờ và đồng loạt với quy mô lớn?- GV nhận xét, kết luận**Hoạt động 2:** Kết quả, ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 (15’)- Cho HS thảo luận nhóm rồi chia sẻ trước lớp+ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tác động như thế nào đến Mĩ và chính quyền Sài Gòn? + Nêu ý nghĩa Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968? - GV nhận xét, kết luận**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Qua bài này em có suy nghĩ gì về cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?- Nhận xét tiết học. | - Làm việc theo nhóm.+ Quân dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp thành phố, thị xã…+ Đêm 30 Tết, vào lúc lời Bác Hồ chúc Tết được truyền truyền đi thì tiếng súng của quân giải phóng cũng rền vang tại Sài Gòn và nhiều thành phố khác ở miền Nam. Sài Gòn là trọng điểm của cuộc tiến công và nổi dậy.+ Cùng với tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở hầu hết khắp các thành phố, thị xã ở miền Nam như Cần Thơ, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng… + Bất ngờ : Tấn công vào đêm giao thừa, tấn công vào các cơ quan đầu não của địch tại các thành phố lớn + Đồng loạt: đồng thời ở nhiều thành phố, thị xã trong cùng một thời điểm.- Thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày+ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm cho hầu hết các cơ quan Trung ương và địa phương của Mĩ và chính quyến Sài Gòn bị tê liệt, khiến chúng rất hoang mang, lo sợ… + Mĩ buộc phải thừa nhận thất bại một bước, chấp nhận đàm phán tại Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam… Sự kiện này tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến. - HS nghe- HS nêu  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được hoa thụ phấn nhờ côn trùng, gió.

- Kể được tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ phấn nhờ gió.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thiên nhiên, thích khám phá thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thông tin và hình số 1 SGK trang 106.

- HS: Tranh ảnh, sư­­u tầm về hoa thật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS hát- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên", trả lời câu hỏi:+ Nêu các bộ phận của hoa.+ Nêu ý nghĩa của hoa trong quá trình sinh sản - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát - HS chơi trò chơi- HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1 :** Trò chơi Ghép hình vào chữ (15’)- GV đ­­ưa sơ đồ thụ phấn của hoa l­­ưỡng tính và các thẻ chữ .- Cho các nhóm thi đua gắn các thẻ chữ vào hình cho phù hợp, nhóm nào làm nhanh, đúng nhóm đó thắng.- Cho các nhóm giới thiệu về sơ đồ.- GV nhận xét, kết luận.**Hoạt động 2**: Thảo luận (15’)- Kể tên một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng mà bạn biết - Bạn có nhận xét gì về hư­­ơng thơm, màu sắc của hoa thụ phấn nhờ côn trùng và hoa thụ phấn nhờ gió?- Yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra các loại hoa thụ phấn nhờ côn trùng và hoa thụ phấn nhờ gió.- GV chốt lại đáp án đúng**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nêu đặc điểm của các loài hoa thụ phấn nhờ côn trùng ?- Nhận xét tiết học | - HS hoạt động nhóm 4 hoàn thành sơ đồ thụ phấn của hoa l­­ưỡng tính.- HS chơi trò chơi- Đại diện nhóm giới thiệu- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.- Hoa thụ phấn nhờ côn trùng: dong riềng, ph­­ượng, bư­­ởi, cam …- Hoa thụ phấn nhờ gió: cỏ, lúa ngô …- Hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường có màu sắc rực rỡ, h­­ương thơm ... - HS nêu, lớp nhận xét.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động tập thể:**

**CHỦ ĐIỂM: YÊU QUÝ MẸ VÀ CÔ GIÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được ý nghĩa ngày quốc tế phụ nữ 08-03.

- HS biết thể hiện sự kính trọng, biết ơn đối với cô giáo và mẹ.

- Rèn cho các em biết quan tâm, yêu thương mẹ và cô giáo.

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Yêu thương và tự hào về mẹ của mình.

- Năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tài liệu tranh ảnh của mẹ HS.

- HS: Vở ghi chép

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho học sinh hát bài hát.- GV dẫn dắt vào chủ điểm. | - HS tham gia hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *Trò chơi Mái ấm gia đình*- GV phổ biến trò chơi, luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ thành 1 gia đình gồm bố, mẹ, con và 1 số bạn nhỏ không có nhà. Khi nghe lệnh của GV “Đổi nhà”, các bạn nhỏ phải nhanh chóng đi tìm cho mình 1 mái nhà khác. Ai không tìm được mái nhà nào là thua cuộc.- Tổ chức cho HS chơi.- Thảo luận sau trò chơi:+ Em nghĩ gì khi luôn có 1 mái nhà?+ Em nghĩ gì khi bị mất nhà?+ Qua trò chơi, em rút ra được điều gì?- GV giáo dục HS tình cảm yêu quý, gắn bó với gia đình, biết cảm thông với những bạn nhỏ không được sống trong mái ấm gia đình.***Hoạt động 2:*** *Văn nghệ chào mừng ngày 08/03*- GV trình bày đôi nét về ý nghĩa ngày 08/03 cho HS.- Các cá nhân, tổ thi hát những bài hát ca ngợi mẹ và cô (hoặc đọc thơ, kể chuyện)- GV nhận xét trò chơi.- GV tuyên dương - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.- HS tham gia chơi.- HS thảo luận.- HS nghe.- HS lắng nghe.- HS trình bày.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn:**

**TẢ ĐỒ VẬT** (**Kiểm tra viết**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Nắm được cấu tạo của bài văn tả đồ vật.

-Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS. Yêu thích viết văn miêu tả đồ vật.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tranh ảnh minh họa nội dung đề văn

- HS : Sách + vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - GV kiểm tra sự chuẩn bị giấy bút của HS- Nêu dàn bài chung tả đồ vật.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - HS chuẩn bị - HS nêu- HS ghi |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (32 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *HD tìm hiểu đề*-Gọi HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.- GV nhắc HS : Các em đã quan sát kĩ hình dáng của đồ vật, biết công dụng của đồ vật qua việc lập dàn ý chi tiết, viết đoạn mở bài, kết bài, đoạn văn tả hình dáng hoặc công dụng của đồ vật gần gũi với em. Từ các kĩ năng đó, em hãy viết thành bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh.***Hoạt động 2:*** *HĐ thực hành* - Cho HS viết bài- Thu bài**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS- Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.\* Chọn một trong các đề sau:*1. Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em.**2. Tả cái đồng hồ báo thức.**3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.**4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.**5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.*- Một số HS giới thiệu đề định tả.- Làm vào vở - Nộp bài theo tổ- HS nghe- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 08 tháng 03 năm 2023**

**Tập đọc:**

 **CỬA SÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3). Thuộc 3, 4 khổ thơ. HS năng khiếu thuộc lòng bài thơ.

- Nêu được một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ (CV 3799).

- Thuộc 3, 4 khổ thơ. HS năng khiếu thuộc lòng bài thơ.

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gắn bó.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ 1, HĐ 2, HĐ 3, HĐ 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ cảnh cửa sông SGK

- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS thi đọc lại bài “Phong cảnh Đền Hùng”, trả lời câu hỏi về nội dung bài học.- Tìm những từ ngữ tả cảnh đẹp thiên nhiên nơi đền Hùng ?- GV nhận xét, bổ sung.- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS thi đọc- HS nêu- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động khám phá: (24 phút)** |
| ***Hoạt động 1:*** *Đọc văn bản*- Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài thơ.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ cảnh cửa sông, mời 1 HS đọc chú giải từ *cửa sông.* - Cho HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt trong nhóm.- HD từ ngữ khó, câu khó - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.- GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu***Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu bài* *Câu 1:* Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?Cách giới thiệu ấy có gì hay? Câu 2: Theo bài thơ, cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào?  Câu 3: Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn?- Em hãy nêu một số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ.\*Câu hỏi dành cho **HS năng khiếu**: Cách sắp xếp các ý trong bài thơ có gì đặc sắc? + Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì? | - 1 học sinh đọc tốt đọc.- Cả lớp quan sát tranh, HS đọc chú giải từ cửa sông: *nơi sông chảy ra biển, chảy vào hồ hay một dòng sông khác.*- HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt.- Luyện đọc từ ngữ khó: then khóa, nỗi đợi chờ, lưỡi sóng, lấp lóa, cội nguồn, …- Câu khó : : “Khổ 1 và 2 .”- Giải nghĩa từ: cửa sông, bãi bồi, nước ngọt, sóng bạc đầu, nước lợ, tôm rảo, …- HS luyện đọc theo cặp.- HS lắng nghe.+ Những từ ngữ là:  *Là cửa nhưng không then khoá.* *Cũng không khép lại bao giờ*.+ Cách nói rất đặc biệt của tác giả bằng cách dùng từ chuyển nghĩa làm cho người đọc hiểu ngay thế nào là cửa sông, cửa sông rất quen thuộc.*+* Cửa sông là nơi những dòng sông gửi phù sa lại để bồi đắp bãi bờ, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng.. .+ Phép nhân hoá giúp tác giả nói được “tấm lòng’’của cửa sông là không quên cội nguồn.- HS nêu- Sự đan xen giữa những câu thơ, khổ thơ tả cảnh cửa sông Là nơi ra đi, nơi tiễn đưa, đồng thời cũng là nơi trở về.\*Nội dung : Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn ca ngợi tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (8 phút)** |
| *Luyện đọc HTL****-*** HS đọc lại bài thơ, đọc diễn cảm khổ 4,5- HS nhẩm học thuộc lòng 3,4 khổ thơ**,** HSNK thuộc lòng cả bài- Tổ chức thi đọc thuộc lòng.**\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì?- Em sẽ làm gì để bảo vệ các dòng sông khỏi bị ô nhiễm?- Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ.- Nhận xét tiết học . | - HS đọc diễn cảm- HS nhẩm HTL thuộc 3, 4 khổ thơ. ( **HS năng khiếu** **đọc thuộc toàn bài**)- HS thi HTL- HS nêu.- HS nghe và thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

**CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép cộng số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

- Bài tập cần làm: Bài 1 ( dòng 1, 2 ), bài 2.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng số đo thời gian.

- HS năng khiếu làm BT1 ( dòng còn lại)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Bài 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, SGK.

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu kết quả của các phép tính, chẳng hạn:0,5ngày = ..... giờ 1,5giờ =..... phút84phút = ..... giờ 135giây = ..... phút- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi - HS nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (15 phút)** |
| *1. Thực hiện phép cộng số đo thời gian.**+ Ví dụ 1:*- Giáo viên nêu ví dụ 1 SGK- Yêu cầu HS nêu phép tính- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm cách đặt tính và tính.*+ Ví dụ 2*:- Giáo viên nêu bài toán.- Yêu cầu HS nêu phép tính- Giáo viên cho học sinh đặt tính và tính.- Giáo viên cho học sinh nhận xét rồi đổi.- Giáo viên cho học sinh nhận xét. | - HS theo dõi- Học sinh nêu phép tính tương ứng.3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phútVậy 3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút  = 5 giờ 50 phút- HS theo dõi- Học sinh nêu phép tính tương ứng.- Học sinh đặt tính và tính.83 giây = 1 phút 23 giây.45 phút 83 giây = 46 phút 23 giây.- Khi cộng số đo thời gian cần cộng các số đo theo từng loại đơn vị.- Trong trường hợp số đo theo đơn vị phút, giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** |
|  **Bài 1 (dòng 1, 2):**- Gọi HS đọc yêu cầu- Giáo viên cho học sinh tự làm sau đó thống nhất kết quả.- Giáo viên hướng dẫn học sinh cần chú ý phần đổi đơn vị đo.**Bài 2: HĐ nhóm**- Học sinh đọc đề bài - Cho HS thảo luận, tìm cách giải, chia sẻ kết quả.- Giáo viên nhận xét chữa bài. |  - Học sinh đọc: Tính - HS làm bài vào bảng, sau đó chia sẻ kết quả:7 năm 9 tháng + 5 năm 6 tháng= 13 năm 3 tháng3 giờ 5 phút + 6 giờ 32 phút= 9 giờ 37 phút**\*HSNK làm hết BT1**- Học sinh đọc , chia sẻ yêu cầu- Học sinh làm bài theo nhóm, rồi chia sẻ kết quả trước lớp:Bài giảiThời gian Lâm đi từ nhà đến Viện Bảo Tàng lịch sử là:35 phút + 2 giờ 20 phút = 2 giờ 55 phút Đáp số: 2 giờ 55 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** |
| - Cho HS tính:8 năm 8 tháng + 7 năm 10 tháng5 giờ 45 phút + 14 giờ 37 phút 14 phút 29 giây + 7 phút 42 giây4 ngày 21 giờ + 5 ngày 15 giờ- Nêu cách thực hiện phép cộng số đo thời gian?- Bài sau: *Trừ số đo thời gian.* | - HS làm bài .- HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 09 tháng 03 năm 2023**

**Toán:**

**TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Thực hiện phép trừ hai số đo thời gian.

- Vận dụng giải bài toán đơn giản.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

- Rèn kĩ năng trừ hai số đo thời gian.

- HS năng khiếu làm BT 3.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- GD học sinh yêu thích môn học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, hai băng giấy chép sẵn đề bài toán của ví dụ 1, ví dụ 2

 - Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ", câu hỏi:+ Muốn cộng số đo thời gian ta làm thế nào?+ Em cần chú ý điều gì khi cộng số đo thời gian ?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng |  - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (15 phút)** |
| ***\*Thực hiện phép trừ số đo thời gian******a) GV nêu ví dụ.***- GV dẫn dắt HS đi đến phép tính.15giờ55phút-12giờ10phút=?**b)*Cho HS đọc đề toán. HS nêu phép tính và thực hiện tương ứng:***3phút20giây - 2phút45giây=?- GV cho HS nhận xét 20 giây không trừ cho 45 giây được , vì vậy cần lấy 1 phút đổi ra giây. Ta có: 3phút 20 giây=2phút 80 giây.+ Qua 2 ví dụ, cho HS nêu cách thực hiện phép trừ 2 số đo thời gian? | - HS đọc ví dụ. - HS đặt phép tính và thực hiện: 15giờ 55phút 13giờ 10phút 2giờ 45phútVậy:15giờ55phút-12giờ10phút  = 2giờ45phút- HS đọc đề toán.- HS đặt phép tính, HS thảo luận theo nhóm đôi: 3phút20giây 2phút80giây 2phút45giây 2phút45giây 0phút35giâyVậy: 3phút20giây–2phút45giây =35giây.*+ Khi trừ số đo thời gian, cần trừ các số đo theo từng loại đơn vị.**+ Trong trường hợp số đo theo đơn vị nào ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ như bình thường****.*** |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** |
| **Bài 1 : HĐ cặp đôi**- Cho HS tính. GV chú ý theo dõi và giúp đỡ HS yếu. Cho cả lớp sửa bài.**Bài 2:**  - GVHD tương tự như bài 1, chú ý phần đổi đơn vị đo thời gian**HSNK làm bài 3** | *a)8 phút 13 giây;* *b)31 phút 47 giây;*  *c) 9 giờ 35 phút.**a) 20 ngày 4 giờ.* *b) 10 ngày 22 giờ.**c)4 năm 8 tháng.* |
| **4. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** |
| - Cho HS tính:*12 phút 34 giây – 6 phút 23 giây**17 phút 15 giây – 12 phút 12 giây**17 ngày 11 giờ - 5 ngày 21 giờ*+ Nêu phép tính thực hiện phép trừ số đo thời gian?- Bài sau: *Luyện tập* | - HS làm bài .- HS trả lời.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:**

**LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ( ND Ghi nhớ).

- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.

- Không làm bài tập 2.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức và trách nhiệm trong học tập, sáng tạo liên kết câu khi nói, viết.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (Bài 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.- Gv nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động khám phá: (17 phút)** |
| **a. Nhận xét** **Bài 1: HĐ cặp đôi**- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.- Yêu cầu HS làm bài theo cặp. GV gợi ý HS dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai ? - GV kết luận lời giải đúng. **Bài 2: HĐ cặp đôi**- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.- Yêu cầu HS làm bài theo cặp.- GV nhận xét, kết luận: Việc thay thế những từ ngữ ta dùng ở câu trước bằng những từ ngữ cùng nghĩa để liên kết câu như ở hai đoạn văn trên được gọi là phép thay thế từ ngữ.**b. Ghi nhớ**- Gọi HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)- Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép thay thế từ ngữ. - GV nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài ngay tại lớp. | - Các câu trong đoạn văn sau nói về ai ? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?- HS làm bài, chia sẻ kết quả+ Các câu trong đoạn văn đều nói về Trần Quốc Tuấn. Những từ ngữ cùng chỉTrần Quốc Tuấn trong đoạn văn là: Hưng Đạo Vương, Ông, Vị Quốc công Tiết chế, vị Chủ tướng tài ba, Hưng Đạo Vương, Ông, Người.- Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn trên hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn sau đây ?- Hai HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Đoạn văn ở bài 1 diễn đạt hay hơn đoạn văn ở bài 2 vì đoạn văn ở bài 1 dùng nhiều từ ngữ khác nhau nhưng cùng chỉ một người là Trần Quốc Tuấn. Đoạn văn ở bài tập 2 lặp lại quá nhiều từ Hưng Đạo Vương.- HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)- HS tự nêu |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. Cho 1 em làm vào bảng phụ- GV cùng HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng, bổ sung. **\*Củng cố, dặn dò( 2 phút )**- Gọi 2 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK trang 76.- Dặn HS chia sẻ với mọi người về cách liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.- Nhận xét tiết học. | - Mỗi từ ngữ in đậm thay thế cho từ ngữ nào ? Cách thay thế các từ ngữ ở đây có tác dụng gì ?- HS tự làm bài vào vở. 1 em làm vào bảng phụ, chia sẻ kết quả :+ Từ ***anh*** thay cho ***Hai Long.***+ Cụm từ ***Người liên lạc*** thay cho ***người đặt hộp thư.***+ Từ ***đó*** thay cho ***những vật gợi ra hình chữ V.***- Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên có tác dụng liên kết từ.- 2 HS đọc lại Ghi nhớ - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU PHI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mô tả sơ lược được vị trí, giới hạn châu Phi.

- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ, l­ược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Phi.

- Chỉ được vị trí của hoang mạc Xa- ha-ra trên bản đồ ( lược đồ).

- HS năng khiếu:

+ Giải thích vì sao châu Phi có khí hậu khô và nóng bậc nhất thế giới: Vì nằm trong vòng đai nhiệt đới, diện tích rộng lớn, lại không có biển ăn sâu vào đất liền.

+ Dựa vào lư­ợc đồ trống ghi tên các châu lục và đại d­ương giáp với châu Phi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- GD HS ý thức ham tìm hiểu địa lí.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lư­­­ợc đồ, bản đồ; quả địa cầu

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi"Hộp quà bí mật" nội dung câu hỏi về các nét chính của châu Á và châu Âu.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:** Vị trí địa lí và giới hạn của châu Phi (10’)- GV treo bản đồ tự nhiên thế giới - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi+ Châu Phi nằm ở vị trí nào trên trái đất?+ Châu Phi giáp với các châu lục, biển và đại dương nào?+ Đường xích đạo đi qua phần lãnh thổ nào của châu Phi?- Yêu cầu xem SGK trang 103 + Tìm số đo diện tích của châu Phi.+ So sánh diện tích của châu phi với các châu lục khác?- GV kết luận**Hoạt động 2:** Địa hình châu Phi (10’)- HS thảo luận theo cặp - Yêu cầu quan sát lược đồ tự nhiên châu Phi, thảo luận theo câu hỏi: + Lục địa châu Phi có chiều cao như thế nào so với mực nước biển ?+ Kể tên và nêu vị trí của bồn địa ở châu Phi?+ Kể tên và nêu các cao nguyên của châu phi ?+ Kể tên và chỉ vị trí các con sông lớn của châu Phi ?+ Kể tên các hồ lớn ở châu Phi?- GV tổng kết**Hoạt động 3:** Khí hậu và cảnh quan thiên nhiên châu Phi (10’)- Yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.- Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.+ Vì sao ở hoang mạc Xa-ha-ra thực vật và động vật rất nghèo nàn?+ Vì sao các xa-van động vật chủ yếu là các loài động vật ăn cỏ?- GV kết luận**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nêu lại một số điều em biết về châu Phi.- Nhận xét tiết học. | - HS quan sát - HS đọc SGK + Châu Phi nằm trong khu vực chí tuyến, lãnh thổ trải dài từ trên chí tuyến Bắc đến qua đường chí tuyến Nam + Châu Phi giáp với các châu lục và đại dương sau: Phía bắc giáp với biển Địa Trung Hải ; Phía đông bắc, đông và đông nam giáp với Ấn Độ Dương. Phía tây và tây nam giáp Đại Tây Dương.+ Đường xích đạo đi vào giữa lãnh thổ châu Phi.- HS đọc SGK+ Diện tích châu Phi là 30 triệu km2 + Châu Phi là châu lục lớn thứ 3 trên thế giới sau châu Á và châu Mĩ, diện tích nước này gấp 3 lần diện tích châu Âu.- HS thảo luận- HS quan sát, chia sẻ kết quả+ Đại bộ phận lục địa châu Phi có địa hình tương đối cao. Toàn bộ châu lục được coi là cao nguyên khổng lồ trên các bồn địa lớn.+ Các bồn địa của châu Phi: bồn địa Sát, Nin Thượng, Côn Gô, Ca-la-ha-ri.+ Các cao nguyên: Ê-ti-ô-pi, Đông Phi..+ Các con sông lớn : Sông Nin, Ni-giê, Côn- gô, Dăm- be-di+ Hồ Sát, hồ Vic-to-ri-a - HS đọc SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.+ Hoang mạc có khí hậu nóng nhất thế giới; sông ngòi không có nước; cây cối, động thực vật không phát triển được.+ Xa-van có ít mưa, đồng cỏ và cây bụi phát triển, làm thức ăn cho động vật ăn cỏ, động vật ăn cỏ phát triển.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**CÂY CON MỌC LÊN TỪ HẠT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cấu tạo của hạt gồm: vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.

- Chỉ trên hình vẽ hoặc vật thật cấu tạo của hạt gồm: vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trang 108, 109 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu sự thụ phấn, sự thụ tinh, sự hình thành quả và hạt.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)***:* |
| **Hoạt động 1:** Thực hành tìm hiểu cấu tạo của hạt(10’)- GV chia lớp thành 6 nhóm- Phát cho mỗi nhóm 1 hạt lạc hoặc hạt đậu đã ngâm qua một đêm.- GV đi giúp đỡ từng nhóm.- Gọi HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy từng bộ phận của hạt- GV nhận xét- Yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6 và đọc thông tin các khung chữ trang 108,109 SGK để làm bài tập- Gọi HS phát biểu, HS khác bổ sung- GV nhận xét chữa bài**Hoạt động 2:** Quá trình phát triển thành cây của hạt (10’)- GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm- HS quan sát hình minh họa 7, trang 109 SGK và nói về sự phát triển của hạt mướp từ khi được gieo xuống đất cho đến khi mọc thành cây, ra hoa, kết quả.- GV đi giúp đỡ từng nhóm- Gọi HS trình bày kết quả- GV nhận xét khen ngợi các nhóm tích cực làm việc**Hoạt động 3:** Điều kiện nảy mầm của hạt (10’)- GV yêu cầu HS giới thiệu về cách gieo hạt của mình- Nêu đ­ược điều kiện nảy mầm của hạt - Giới thiệu kết quả thực hành gieo hạt đã làm ở nhà- GV tuyên d­ương nhóm có nhiều HS thành công- GVKL: Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp (không quá nóng, không quá lạnh)**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Chốt lại nội dung cần nắm của bài học- Nhận xét tiết học | - HS làm việc theo nhóm- Nhóm tr­ưởng yêu cầu các bạn nhóm mình cẩn thận tách hạt lạc (hoặc đậu xanh, đậu đen,…) đã ư­ơm làm đôi. Từng bạn chỉ rõ đâu là vỏ, phôi, chất dinh dưỡng- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình- HS quan sát tranh và làm bài tập- HS nêu kết quảĐáp án: 2- b, 3- a, 4- e, 5- c, 6- d- HS thảo luận nhóm đôi- HS quan sát hình và làm bài theo cặp- Đại diện các nhóm trình bàyĐáp án:+ Hình a: Hạt mướp khi bắt đầu gieo hạt+ Hình b: Sau vài ngày, rễ mầm đã mọc nhiều, thân mầm chui lên khỏi mặt đất với 2 lá mầm.+ Hình c: 2 lá mầm chưa rụng, cây đã bắt đầu đâm chồi, mọc thêm nhiều lá mới….- Từng HS giới thiệu kết quả gieo hạt của mình. Trao đổi kinh nghiệm với nhau- Nêu điều kiện để hạt nảy mầm.- Chọn ra những hạt nảy mầm tốt để giới thiệu với cả lớp.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn:**

 **TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được nội dung câu chuyện Cái gì quý nhất

**-** Rèn luyện tập kĩ năng đối thoại cho HS qua bài Cái gì quý nhất ?

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết sử dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (Bài 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" : nhắc lại tên một số vở kịch đã học ở các lớp 4, 5.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nối tiếp nhau phát biểu : Các vở kịch : Ở vương quốc Tương lai ; Lòng dân; Người Công dân số Một.- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** |
| **Bài 1:** - Yêu cầu HS đọc bài Cái gì quý nhất ?**Bài 2 :** - Yêu cầu HS giới thiệu các nhân vật: Người dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, Thầy giáo .- Yêu cầu HS luyện tập kĩ năng đối thoại qua bài Cái gì quý nhất ?- Cho từng nhóm đối thoại- Bình chọn các nhóm đối thoại hay nhất.- Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?**\* Củng cố, dặn dò (1 phút)**- Chia sẻ với mọi người về nội dung bài đối thoại - Nhận xét tiết học . | - 2 HS đọc - HS giới thiệu từng nhân vật.- HS luyện tập kĩ năng đối thoại theo nhóm + Người dẫn chuyện: Một hôm trên đường đi học về, Hùng, Quý, Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.+ Hùng: Quý nhất là lúa gạo….+ Quý: Quý nhất là vàng….+ Nam: Quý nhất là thì giờ ….+ Thầy giáo: Người lao động là quý nhất …- lần lượt từng nhóm đối thoại- Vì không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

 **LẮP XE BEN** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chọn đúng và đầy đủ các chi tiết để lắp xe ben.

- Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1), năng lực thẩm mĩ (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS thi đua nêu các bước lắp xe ben.- Nhận xét, bổ sung.- Giới thiệu bài. |  - Các bước lắp xe ben:+ Lắp các bộ phận: khung sàn xe và các giá đỡ; sàn ca bin và các thanh đỡ; trục bánh xe trước, bánh xe sau và ca bin.+ Lắp ráp các bộ phận với nhau để tạo thành ca bin hoàn chỉnh.- HS nhận xét- HS nghe |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:** HS thực hành lắp xe ben (20’)**a) Chọn các chi tiết**.- Hướng dẫn HS chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.- Kiểm tra học sinh chọn các chi tiết.**b) Lắp từng bộ phận**.\* Gọi 1 HS đọc ghi nhớ trong SGK.+ Yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong SGK.- Cho HS thực hành lắp ráp xe.\* Theo dõi uốn nắn kịp thời những HS làm sai hoặc còn lúng túng.**c) Lắp ráp xe ben. (H.1-SGK**)- Lưu ý hướng dẫn HS:\*Lắp ca bin:+ Lắp 2 tấm bên của chữ U vào hai bên tấm nhỏ.+ Lắp tấm mặt của ca bin vào hai tấm bên của chữ U.+ Lắp tấm sau của chữ U vào phía sau.- Nhắc HS khi lắp xong cần:- Kiểm tra sản phẩm: Kiểm tra mức độ nâng lên, hạ xuống của thùng xe.**Hoạt động 2:** Đánh giá sản phẩm (10’)- Cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Gọi HS nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK), đối với những em đã lắp xong.- Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS. - Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Gọi HS nêu các bước lắp xe ben ?- Nhận xét tiết học. | - HS chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.- 1 HS đọc ghi nhớ trong SGK, cả lớp theo dõi nhớ lại các bước lắp.- HS quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong SGK.- Hs thực hà - HS lắp ráp xe theo các bước ở SGK.- Chú ý lắp ca bin như GV hướng dẫn.- HS nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK)- 3 HS dựa vào tiêu chuẩn đã nêu để đánh giá sản phẩm của bạn.- HS nghe và thực hiện.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 10 tháng 03 năm 2023**

**Hoạt động tập thể:**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

- Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

-Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

-Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên**  |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)**-HS hát tập thể 1 bài hát.- GV nhận xét .- GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .**2. Hoạt động luyện tập thực hành: (33 phút)** **Hoạt động 1 : *Đánh giá hoạt động tuần qua*** - GV nhận xét, kết luận.- GV tuyên dương.**Hoạt động 2 : *Kế hoạch tuần đến*** - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 2 phút.\* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .- Thường xuyên luyện tập TDTT nâng cao sức khỏe phòng chống dịch Covid19.- Thực hiện tốt 5K .**\* Củng cố, dặn dò (1 phút)**- Nhận xét tiết học  | - Cả lớp hát.- CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua.- Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua- Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .- Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.- CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua.- HS lắng nghe.**CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.** ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện - Chuẩn bị sách vở và dụng cụ học tập đầy đủ  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.- Giữ vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân góp phần phòng chống dịch bệnh- Thực hiện tốt nội quy trường lớp***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện***+ Văn thể mỹ:*** - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ - Tham gia đầy đủ các phong trào của trường.- HS thảo luận nhóm lớn.- HS trình bày ý kiến - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**EM YÊU HÒA BÌNH ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những điều tốt đẹp mà hòa bình mang lại cho trẻ em.

- Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hàng ngày.

- **GDPTTNBM,VN:** Thể hiện được lòng biết ơn những thương binh, gia đình liệt sĩ bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Phiếu học tập cá nhân.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS hát bài hát "Em yêu hòa bình" - GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:**Tìm hiểu thông tin (SGK trang 37)(10’)- HS quan sát tranh ảnh về cuộc sống của nhân dân và trẻ em ở những vùng có chiến tranh về sự tàn phá của chiến tranh và hỏi:- Em thấy những gì trong các tranh ảnh đó?- HS đọc SGK trang 37,38 và thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi trong SGK.- Các nhóm thảo luận.--> Đại diện nhóm trả lời.- GV kết luận: Chiến tranh chỉ gây ra đổ nát ,đau thương, chết chóc, đói nghèo…Vì vậy chúng ta phải cùng nhau bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.**Hoạt động 2:** Bày tỏ thái độ (BT1,SGK) (7’)- Cho HS thảo luận nhóm- Nhóm trưởng lần lượt đọc từng ý kiến trong bài tập.- HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ tay.- Mời HS giải thích lí do.- GV kết luận: Các ý kiến a, d là đúng.Các ý kiến b,c là sai.Trẻ em có quyền được sống trong hoà bình và có trách nhiệm tham gia bảo vệ hoà bình.**Hoạt động 3:** Làm bài tập 2 (7’)- HS làm BT 2 cá nhân.- HS trao đổi với bạn - Cho HS trình bày trước lớp.- GV kết luận.**Hoạt động 4:** Làm bài tập 3 (6’)- HS làm việc theo nhóm 🡪 Đại diện nhóm trình bày.- GV kết luận, khuyến khích HS tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- HS đọc phần ghi nhớ.- Nhận xét tiết học. | - HS hoạt động theo nhóm và trả lời.- Các nhóm thảo luận- Đại diện nhóm trả lời- HS lắng nghe.- HS thực hiện- HS giơ tay bày tỏ thái độ.- Một số HS giải thích lí do. - HS làm bài.- Các nhóm thảo luận- Đại diện nhóm trả lời- HS lắng nghe.- HS trình bày- HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Cộng, trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

- Bài tập cần làm: bài 1 ( b ), bài 2, bài 3.

- Rèn kĩ năng cộng, trừ số đo thời gian.

- HS năng khiếu làm BT1a; BT4

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1,2,3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" nêu cách cộng, trừ số đo thời gian và một số lưu ý khi cộng, trừ số đo thời gian.- GV nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng  | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** |
| **Bài 1b: HĐ cá nhân**- Gọi 1 em đọc đề bài. - Cho HS tự làm bài, chia sẻ kết quả- GV mời HS nhận xét bài làm của bạn và thống nhất kết quả tính.- Nhận xét, bổ sung.**Bài 2: HĐ nhóm**- GV gọi HS đọc đề bài toán trong SGK. - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:+ Khi cộng các số đo thời gian có nhiều đơn vị ta phải thực hiện phép cộng như thế nào?+ Trong trường hợp các số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn 60 thì ta làm như thế nào? - Cho HS đặt tính và tính. - GV nhận xét, kết luận **Bài 3: HĐ cá nhân**-GV gọi HS đọc đề bài - Cho cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở để kiểm tra- GV nhận xét , kết luận**\* HSNK làm bài 4****\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà vận dụng cách cộng trừ số đo thời gian vào thực tế cuộc sống. | - Viết số thích hợp vào chỗ trống.- HS tự làm vào vở, chia sẻ kết quảb) 1,6giờ = *96*phút 2giờ 15phút = *135*phút 2,5phút= *150*giây 4phút 25giây= *265*giây**\* HSNK làm bài 1a**- Tính- HS thảo luận nhóm+ Ta cần cộng các số đo thời gian theo từng loại đơn vị.+ Ta cần đổi sang hàng đơn vị lớn hơn liền kề.- HS cả lớp làm vào vở, 3 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quảa) 2 năm 5 tháng + 13 năm 6tháng 2 năm 5 tháng + 13 năm 6 tháng 15 năm 11 thángb) 4ngày 21giờ + 5ngày 15giờ 4 ngày 21 giờ + 5 ngày 15 giờ 9 ngày 36 giờ = 10 ngày 12 giờc) 13 giờ 34 phút + 6 giờ 35 phút 13 giờ 34 phút+ 6 giờ 35 phút 19 giờ 69 phút = 20 giờ 9phút- HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu- HS làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra- Nx bài làm của bạn, bổ sung. a. 4 năm 3 tháng - 2 năm 8 thánghay 3 năm 15 tháng - 2 năm 8 tháng 1 năm 7 tháng- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................